

Số: 969 /QĐ-BKHĐT

Hà Nội, ngày 29 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Đầu tư nước ngoài****BỘ TRƯỞNG BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

Căn cứ Nghị định số 89/2022/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

Cục Đầu tư nước ngoài là đơn vị thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

Cục Đầu tư nước ngoài có tư cách pháp nhân; có con dấu và tài khoản cấp 2; kinh phí hoạt động do ngân sách nhà nước cấp, được tổng hợp trong dự toán hàng năm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Làm đầu mối giúp Bộ trưởng quản lý nhà nước về hoạt động đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; chủ trì, phối hợp với các đơn vị trong Bộ và các Bộ, ngành, địa phương soạn thảo chiến lược, kế hoạch, định hướng thu hút đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

2. Về công tác xây dựng và tổ chức thực hiện pháp luật, chính sách:

a) Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, sửa đổi cơ chế, chính sách về đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; tổng hợp các khó khăn, vướng mắc và đề xuất, kiến nghị xử lý trong quá trình thực

hiện pháp luật, cơ chế, chính sách về đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức đối thoại chính sách với cộng đồng doanh nghiệp đầu tư nước ngoài;

c) Chủ trì theo dõi, hướng dẫn thực hiện thủ tục và các quy định của pháp luật liên quan đến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư theo sự phân công của Bộ trưởng;

d) Tổng hợp, kiến nghị xử lý các vấn đề liên quan đến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư;

đ) Tham gia các chương trình hợp tác liên Chính phủ, các nhóm công tác với các nước, các tổ chức quốc tế trong lĩnh vực xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư theo sự phân công của Bộ trưởng;

e) Chủ trì hoặc tham gia đàm phán các điều ước quốc tế liên quan đến đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư theo sự phân công của Bộ trưởng.

3. Về công tác tổng hợp, đánh giá tình hình đầu tư:

a) Tổng hợp, đánh giá, báo cáo tình hình đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư trong phạm vi cả nước;

b) Tổng hợp, đánh giá về hiệu quả đầu tư nước ngoài của các địa phương;

c) Chủ trì xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu về đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư; cung cấp thông tin về đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư theo quy định của pháp luật và của Bộ;

d) Thực hiện hợp tác quốc tế trong lĩnh vực thống kê, tổng hợp, đánh giá về đầu tư nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài và xúc tiến đầu tư.

4. Về quản lý nhà nước đối với đầu tư nước ngoài vào Việt Nam:

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan theo dõi, đánh giá, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định về đầu tư nước ngoài vào Việt Nam theo sự phân công của Bộ;

b) Chủ trì thẩm định và lập báo cáo thẩm định trình Thủ tướng Chính phủ đối với dự án thuộc lĩnh vực Casino, đua ngựa, đua chó, cá cược, đặt cược và các dự án khác theo sự phân công của Bộ trưởng;

c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, tổng hợp, đề xuất sửa đổi, bổ sung ngành nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài

theo quy định của pháp luật và điều ước quốc tế về đầu tư để công bố trên Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài;

d) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư đối với dự án có vốn đầu tư nước ngoài thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án ngoài Khu kinh tế, Khu công nghiệp);

đ) Chủ trì hoặc phối hợp với các đơn vị trong Bộ trong việc phòng ngừa và xử lý tranh chấp giữa nhà đầu tư nước ngoài với cơ quan quản lý nhà nước;

e) Hướng dẫn thực hiện chế độ xử lý, cập nhật thông tin và báo cáo về việc phản ánh vướng mắc, kiến nghị của nhà đầu tư liên quan đến việc áp dụng và thi hành pháp luật trong quá trình đầu tư kinh doanh;

5. Về quản lý nhà nước đối với đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài:

a) Chủ trì thẩm định chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư ra nước ngoài thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài của Thủ tướng Chính phủ;

b) Chủ trì thực hiện thủ tục cấp, điều chỉnh và chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài đối với các dự án đầu tư ra nước ngoài;

c) Kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về đầu tư ra nước ngoài; giám sát các dự án đầu tư ra nước ngoài; tham gia hỗ trợ, giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các dự án đầu tư ra nước ngoài, đề xuất các giải pháp về cơ chế, chính sách liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

d) Tập huấn, hướng dẫn thủ tục và chính sách pháp luật liên quan tới hoạt động đầu tư ra nước ngoài;

đ) Chủ trì hoặc tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế liên quan tới đầu tư ra nước ngoài. Thực hiện các hoạt động xúc tiến đầu tư ra nước ngoài.

6. Về quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư:

a) Thực hiện công tác quản lý nhà nước về hoạt động xúc tiến đầu tư trong phạm vi cả nước, bao gồm: hướng dẫn việc xây dựng và thực hiện chương trình xúc tiến đầu tư của các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thuộc Trung ương; Điều phối các hoạt động xúc tiến đầu tư;

b) Chủ trì tổng hợp, xây dựng, triển khai và điều phối Chương trình xúc tiến đầu tư sử dụng ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

c) Chủ trì tổng hợp, xây dựng, triển khai, điều phối và theo dõi việc thực hiện Chương trình xúc tiến đầu tư quốc gia;

d) Tổ chức thực hiện các hoạt động xúc tiến; quảng bá môi trường đầu tư của Việt Nam; Tổ chức hội nghị, hội thảo và các chương trình xúc tiến đầu tư; Tổ

chức tập huấn đào tạo về công tác xúc tiến đầu tư; Hướng dẫn, hỗ trợ các nhà đầu tư tìm hiểu cơ hội đầu tư và triển khai dự án đầu tư; Hợp tác quốc tế liên quan đến xúc tiến đầu tư;

đ) Chủ trì theo dõi, tổng hợp, đánh giá hoạt động chuyên môn của các đầu mối xúc tiến đầu tư tại nước ngoài; phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị liên quan thực hiện các nội dung liên quan đến quản lý và hoạt động của cán bộ xúc tiến đầu tư tại nước ngoài.

7. Chủ trì xây dựng và phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số thực hiện nâng cấp, quản lý và vận hành Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài vào Việt Nam, Hệ thống thông tin quốc gia về đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài và Hệ thống thông tin quốc gia về xúc tiến đầu tư.

8. Quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi, lĩnh vực Cục Đầu tư nước ngoài phụ trách.

9. Chủ trì thực hiện nhiệm vụ quản lý đối với hội, hiệp hội có lĩnh vực hoạt động chính thuộc chức năng quản lý nhà nước của Cục Đầu tư nước ngoài.

10. Chủ trì hướng dẫn thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư, kinh doanh đối với lĩnh vực Cục Đầu tư nước ngoài phụ trách. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc pháp điển và hợp nhất văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực Cục Đầu tư nước ngoài phụ trách theo quy định.

11. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, công chức, viên chức, người lao động, tài sản, tài chính được giao theo quy định của pháp luật và phân cấp của Bộ.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công của Bộ trưởng.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

Các đơn vị hành chính gồm:

1. Phòng Đầu tư nước ngoài;
2. Phòng Đầu tư ra nước ngoài;
3. Phòng Xúc tiến đầu tư;
4. Phòng Tổng hợp và Thông tin;
5. Văn phòng Cục.

Các đơn vị sự nghiệp gồm:

1. Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Bắc;
2. Trung tâm Xúc tiến đầu tư phía Nam.

Biên chế công chức, số lượng người làm việc và số lao động hợp đồng hưởng lương từ nguồn ngân sách nhà nước của Cục Đầu tư nước ngoài do Bộ trưởng quyết định.

Điều 4. Lãnh đạo Cục Đầu tư nước ngoài

1. Cục có Cục trưởng và một số Phó Cục trưởng.
2. Cục trưởng và các Phó Cục trưởng do Bộ trưởng bổ nhiệm, miễn nhiệm và cách chức theo quy định của pháp luật.
3. Cục trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị hành chính thuộc Cục; xây dựng Quy chế làm việc, Quy chế chi tiêu nội bộ của Cục phù hợp với pháp luật hiện hành; Xây dựng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Trung tâm Xúc tiến đầu tư trình Bộ trưởng xem xét, quyết định.
4. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Cục.
5. Phó Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công phụ trách.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài và Người đứng đầu các đơn vị, tổ chức thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Bộ;
- Như Điều 6;
- Cục Đầu tư nước ngoài (05 bản);
- Các đơn vị thuộc Bộ;
- Đảng ủy, Công đoàn cơ quan;
- Công TTĐT Bộ KH&ĐT;
- Lưu VT, Vụ TCCB (03 bản). *nu*



Nguyễn Chí Dũng